

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 490/2021/HS-ST

Ngày: 29 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Trúc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thiều Thị Phi Loan.
2. Ông Trần Văn Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 369/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 350/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 957a/2021/HSST-QĐ ngày 15/7/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 979/2021/HSST-QĐ ngày 09/8/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 1003/2021/HSST-QĐ ngày 09/9/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 1048/2021/HSST-QĐ ngày 08/10/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 1155/2021/HSST-QĐ ngày 08/11/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 1216/2021/HSST-QĐ ngày 18/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Thị Kim L**; tên gọi khác: không; sinh năm 1972, tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: 2/22, tổ 5, khu phố 8, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc N, sinh năm 1954 (đã chết), con bà Trương Thị S, sinh năm 1955 (đã chết); có chồng là Đỗ Lê Trường, sinh năm 1971 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án: TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 366/2018/HS-ST ngày 16/10/2018. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/9/2017, bị Công an phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 229/QĐ-VPHC.

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ ngày 09/4/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 521 ngày 12/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công thành phố Biên Hòa. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa (Bị cáo vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1974.

Địa chỉ: B140, tổ 25, khu phố 3, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 8 năm 2020, Trương Thị Kim L (là người đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản) điều khiển xe mô tô biển số 53V9-4602 đến mua hàng tại cửa hàng tạp hóa “Chín Dịu”, địa chỉ tại B140, tổ 25, khu phố 3, phường T, thành phố H do anh Nguyễn Văn C làm chủ. Lợi dụng lúc anh C vào trong cửa hàng lấy đồ, L đã trộm cắp 02 cây thuốc lá (mỗi cây chứa 10 gói nhỏ), hiệu CARAVEN rồi cất giấu vào bên trong áo khoác. Khi anh C quay ra, L trả tiền mua hàng rồi đi về. Với thủ đoạn tương tự, vào các ngày 15 và 16 tháng 8 năm 2020, L đã tiếp tục đến cửa hàng tạp hóa “Chín Dịu” trộm cắp mỗi ngày 02 cây thuốc lá CARAVEN. Số thuốc lá trộm cắp được, L mang đến cổng Công ty Vedan thuộc phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tách ra từng gói, bán cho những người công nhân không rõ lai lịch với giá 17.000 đồng (Mười bảy nghìn đồng)/1 gói. Đến khoảng 14 giờ, ngày 19 tháng 8 năm 2020, L tiếp tục đến cửa hàng tạp hóa “Chín Dịu” để trộm cắp tài sản thì bị anh C phát hiện giữ lại, báo Công an phường Long Bình Tân lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa khởi tố điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.
Vật chứng vụ án:

- 06 cây thuốc lá hiệu CARAVEN, là tài sản bị trộm cắp. Sau khi trộm cắp được tài sản L đã bán cho những người không rõ lai lịch nên không thu hồi được.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Atila, biển số 53V9-4062, số máy: HN750402 là phương tiện L sử dụng phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 436/KL-HĐĐGTS, ngày 05/10/2020, của Hội đồng định giá thành phố Biên Hòa trong tố tụng hình sự, kết luận 06 cây thuốc lá hiệu Caraven có trị giá 1.140.000 đồng (Một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 392/CT-VKSBH ngày 22/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Trương Thị Kim L về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ

sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Thị Kim L với mức án từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Atila, biển số 53V9-4062, số máy: HN750402 là phương tiện Trương Thị Kim L sử dụng đi trộm cắp tài sản, L khai mua của một người không rõ lai lịch. Qua xác minh tại phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn C không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt đã được Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa xác nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đối với sự vắng mặt của bị cáo và bị hại tại phiên tòa: Bị cáo Trương Thị Kim L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, được nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa xác nhận; bị hại anh Nguyễn Văn C không có yêu cầu bồi thường dân sự, đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 và Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo, bị hại.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Căn cứ vào các lời khai của bị cáo L tại cơ quan điều tra, kết luận định giá, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định: Bị cáo Trương Thị Kim L là đối tượng đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Vào các ngày 14, 15, 16 tháng 8 năm 2020, tại cửa hàng tạp hoá “Chín Dị” tại địa chỉ B140, tổ 25, khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, bị cáo L đã có hành vi lén lút trộm cắp 06 cây thuốc lá hiệu Caraven trị giá 1.140.000 đồng (Một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) thì bị bắt giữ, khởi tố điều tra xử lý theo quy định.

Xét thấy, hành vi của bị cáo L như đã nêu trên, đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những căn cứ trên, xét thấy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, bị cáo biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo đã cố tình vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu từng bị Công an phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra, bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản. Lẽ ra sau khi ra tù, bị cáo phải lấy đó làm bài học răn dạy bản thân, phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện tinh thần xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Căn cứ vào những phân tích trên, cần xử bị cáo L hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt. Tuy nhiên, bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ ngày 09/4/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 521 ngày 12/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công thành phố Biên Hòa và tạm giam đến nay, thời gian này cũng đủ để bị cáo suy nghĩ và nhận thức về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam cũng đủ nghiêm minh. Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo L ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo L không có nghề nghiệp ổn định, bản thân lại không có thu nhập ổn định, nên không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với 06 cây thuốc lá hiệu Caraven, sau khi trộm cắp được bị cáo L đã bán cho những người không rõ lai lịch nên không thu hồi được.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Atila, biển số 53V9-4062, số máy HN750402 là phương tiện bị cáo L sử dụng đi trộm cắp tài sản, bị cáo L khai mua của một người không rõ lai lịch. Qua xác minh tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai, không tìm thấy dữ liệu của xe mô tô biển số 53V9-4062, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh xử lý sau.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn C không yêu cầu bồi thường, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa, về tội danh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, về mức hình phạt chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trương Thị Kim L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Kim L 07 (bảy) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2021.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Trương Thị Kim L ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Trương Thị Kim L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, (02);
- VKSND Tp.Biên Hòa (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Công an Tp.Biên Hòa (01);
- Cơ quan Thi hành án (01);
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (01);
- Lưu VP-HS (05).

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Trúc Thủy

